

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ



CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NĂM HỌC 2019 - 2020

NGÀNH: BÁC SĨ ĐA KHOA

CẦN THƠ, THÁNG 7 NĂM 2019

I. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

1. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ ĐA KHOA HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2019–2020

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: Y1, Y2, Y3, Y4, Y5, Y6.

- Thứ tự lớp: A, B, C, D, E, F, G, H, I, K, M, N, Q, R, T, V

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K45: 195301A, 195301B, 195301C, 195301D, 195301E, 195301F, 195301G, 195301H

- Năm thứ hai - K44: 185301A, 185301B, 185301C, 185301D, 185301E, 185301F, 185301G, 185301H, 185301I, 185301K, 185301M, 185301N, 185301Q, 185301R, 185301T, 185301V

- Năm thứ ba - K43: 175301A, 175301B, 175301C, 175301D, 175301E, 175301F, 175301G, 175301H, 175301I, 175301K, 175301M, 175301N, 175301Q, 175301R, 175301T, 175301V

- Năm thứ tư - K42: 165301A, 165301B, 165301C, 165301D, 165301E, 165301F, 165301G, 165301H

- Năm thứ năm - K41: 155301A, 155301B, 155301C, 155301D, 155301E, 155301F, 155301G, 155301H

- Năm thứ sáu - K40: 145301A, 145301B, 145301C, 145301D, 145301E, 145301F, 145301G, 145301H

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2019–2025 – K45)****Tổng số SV dự kiến: 840, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 19 tuần (09/09/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/276 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
5.	Anh văn I	3	3	45			Thi	
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	Tự chọn*
	Giải phẫu II							
Tổng cộng		15	12	186	3	90		

(*) Chia làm 2 nhóm: 4 lớp học Giải phẫu I, 4 lớp còn lại học Giải phẫu II.

Học kỳ 2: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/381 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN II	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	Thi	
3.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	Thi	Tự chọn*
	Giải phẫu II							
Tổng cộng		18	13	201	5	180		

(*) Chia làm 2 nhóm: 4 lớp học Giải phẫu II, 4 lớp còn lại học Giải phẫu I.

Ghi chú:

Tổ chức 1-2 lớp học bằng tiếng Anh cho các sinh viên Y đa khoa năm nhất. Khi nhập học đầu khóa, sinh viên nếu thấy khả năng phù hợp thì đăng ký vào học lớp này.

Đầu mỗi năm học Trường sẽ công bố danh sách các học phần sẽ giảng dạy bằng tiếng Anh. Sinh viên các ngành khác nếu có nhu cầu và khả năng phù hợp có thể đăng ký vào học chung một số học phần với lớp này nếu có chương trình học tương đương.

Học kỳ hè: 3 tuần (06/07/2020 – 15/08/2020), 8 tín chỉ/150 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	3	3	45			Thi	
2.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			Thi	
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	2	30	1	45	Thi	
	Tổng cộng	8	7	105	1	45		

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2018–2024 – K44)****Tổng số SV: 1079, số lớp SV chuyên ngành: 16****Học kỳ 3: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/306 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	Mời điều chỉnh
2.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
3.	Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	2	2	36			Thi	
4.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	Thi	
5.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần trong từng nhóm có số thứ tự 5,6,7.</i>
	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
Tổng cộng		17/18	15	231	3/2	60/30		

**Học kỳ 4: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
17 tín chỉ/387 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Xác suất thống kê	2	1	18	1	30	Thi	Mời điều chỉnh
2.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
3.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
4.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Sinh lý I	2	2	30			Thi	<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần trong từng nhóm có số thứ tự 5,6,7.</i>
	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	Thi	
	Vi sinh	3	2	30	1	30	Thi	
7.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
	Hoá sinh	3	2	36	1	30	Thi	
Tổng cộng		16/17	9	147	7/8	255		

Ghi chú: Học phần Điều dưỡng cơ bản chia 8 nhóm thực tập **buổi chiều** tại BV ĐKTU' Cần Thơ và BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	Nhóm lớp	Nhóm lớp
	AB	CD
02/03/2020 - 07/03/2020	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
09/03/2020 - 14/03/2020	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	EF	GH
16/03/2020 - 21/03/2020	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
23/03/2020 - 28/03/2020	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	IK	MN
30/03/2020 - 04/04/2020	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
06/04/2020 - 11/04/2020	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	QR	TV
13/04/2020 - 18/04/2020	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
20/04/2020 - 25/04/2020	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

NĂM THỨ BA**(Khóa 2017–2023 - K43)****Tổng số SV: 954 và 214 SV TNB , số lớp SV chuyên ngành: 16****Học kỳ 5: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/375 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm	2	1	18	1	30	Thi	
3.	Sức khỏe môi trường và Sức khỏe nghề nghiệp	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	Thi	
5.	Thực tập cộng đồng I	1			1	45	BC	
6.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp ABCDEFGH
7.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp IKMNQRTV
9.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	15	8	135	7	240		

Ghi chú:

- Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II buổi sáng tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

- Thực tập cộng đồng I từ ngày 28/10/2019 đến ngày 02/11/2019 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	AB	CD	QR	TV
Thời gian				
03/09/2019-28/09/2019	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
30/09/2019-26/10/2019	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I
28/10/2019–02/11/2019	Thực tập cộng đồng I			
Thời gian/Lớp	IK	MN	EF	GH
04/11/2019-30/11/2019	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II
02/12/2019-28/12/2019	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I

Học kỳ 6: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, 3 tuần ôn thi và thi, 2 tuần nghỉ Tết và 1 tuần dự trữ)
18 tín chỉ/570 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	Thi	
2.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Chương trình y tế QG, tổ chức và quản lý y tế	2	2	30			Thi	
5.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp IKMNQRTV
6.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp ABCDEFGH
8.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Dược lý	3	2	36	1	30	Thi	
	Tổng cộng	18	7	120	11	450		

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II buổi sáng tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian \ Lớp	IK	MN	EF	GH
17/02/2020-14/03/2020	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
16/03/2020-11/04/2020	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I
Thời gian/Lớp	AB	CD	QR	TV
13/04/2020-09/05/2020	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II
11/05/2020-06/06/2020	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I

*** Chú ý:**

Học trước lý thuyết Nội bệnh lý I-II, Ngoại bệnh lý I-II, Phụ sản I-II, Nhi I-II (chương trình năm thứ 4) trong học kỳ hè.

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2016–2022 – K42)

Tổng số SV: 933, số lớp SV chuyên ngành: 8**Học kỳ 7: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, 2 tuần ôn thi và thi), 16 tín chỉ/516 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp A, B, C, D
2.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Nhi I	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Nhi II	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp E, F, G, H
6.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			Thi	
10.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	Thi	
11.	Pháp Y	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	16	8	126	9	390		

Ghi chú:

- Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 9 tuần (8 tuần thực học, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng). Sinh viên thực tập vào các buổi sáng và **chiều thứ 2, 4, 6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách (3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ và 1/4 thực tập tại BV đa khoa **Vĩnh Long** do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng, BV Trường.
- + Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV ĐKTU và BV Phụ sản Cần Thơ.
- + Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (A,B)	2 (C,D)	3 (E,F)	4 (G,H)
26/08/2019 – 26/10/2019	Nội bệnh lý I-II	Nhi I-II	Ngoại bệnh lý I-II	Phụ sản I-II
28/10/2019 – 28/12/2019	Nhi I-II	Nội bệnh lý I-II	Phụ sản I-II	Ngoại bệnh lý I-II

Học kỳ 8: 25 tuần (13/01/2020 – 04/07/2020, 3 tuần ôn thi và thi, 1 tuần dự trữ), **16 tín chỉ/516 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp E,F,G,H</i>
2.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Nhi I	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Nhi II	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	<i>Lớp A, B,C,D</i>
6.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			Thi	
10.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	Thi	
11.	Hóa sinh lâm sàng	1	1	18			Thi	
	Tổng cộng	16	8	126	9	390		

Ghi chú:

- Chia 4 nhóm thực tập luân khoa mỗi 9 tuần (8 tuần thực học, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng). Sinh viên thực tập vào các buổi sáng và **chiều thứ 2,4,6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách. (3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ và 1/4 thực tập tại BV đa khoa **Vĩnh Long** do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Truyền máu – Huyết học Cần Thơ, BV Trường.
- + Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV ĐKTU và BV Phụ sản Cần Thơ.
- + Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (A,B)	2 (C,D)	3 (E,F)	4 (G,H)
17/02/2020 – 18/04/2020	Ngoại bệnh lý I-II	Phụ sản I-II	Nội bệnh lý I-II	Nhi I-II
20/04/2020 - 20/06/2020	Phụ sản I-II	Ngoại bệnh lý I-II	Nhi I-II	Nội bệnh lý I-II

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2015–2021 – K41)****Tổng số SV: 1063, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 9: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), 17 tín chỉ/486 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tai mũi họng	2	1	18	1	45	Thi	
2.	Mắt	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Răng hàm mặt	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Thần kinh	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Da liễu	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Lao	2	1	18	1	45	Thi	
Tổng cộng		16	8	144	8	360		

Ghi chú: Sinh viên thực tập lâm sàng vào buổi sáng, mỗi lớp thực tập 1 chuyên khoa.

- + Thực tập Mắt, Răng Hàm mặt tại BV Mắt-RHM Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.
- + Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.
- + Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ
- + Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
- + Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ
- + Thực tập Gây mê hồi sức tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản và BV Trường.
- + Thực tập Lao tại BV Lao và bệnh phổi Cần Thơ

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	Y-A	Y-B	Y-C	Y-D	Y-E	Y-F	Y-G	Y-H
03/09/2019-14/09/2019	TMH	Mắt	Tâm thần	Thần kinh	RHM	Lao	Da liễu	GMHS
16/09/2019-28/09/2019	Mắt	TMH	Thần kinh	Tâm thần	Lao	RHM	GMHS	Da liễu
30/09/2019-12/10/2019	Tâm thần	Thần kinh	TMH	Mắt	Da liễu	GMHS	RHM	Lao
14/10/2019-26/10/2019	Thần kinh	Tâm thần	Mắt	TMH	GMHS	Da liễu	Lao	RHM
28/10/2019-09/11/2019	RHM	Lao	Da liễu	GMHS	TMH	Mắt	Tâm thần	Thần kinh
11/11/2019-23/11/2019	Lao	RHM	GMHS	Da liễu	Mắt	TMH	Thần kinh	Tâm thần
25/11/2019-07/12/2019	Da liễu	GMHS	RHM	Lao	Tâm thần	Thần kinh	TMH	Mắt
09/12/2019-21/12/2019	GMHS	Da liễu	Lao	RHM	Thần kinh	Tâm thần	Mắt	TMH

Học kỳ 10: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),

17 tín chỉ/525 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý IV	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Truyền nhiễm	3	2	30	1	45	Thi	
3.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Y học gia đình	2	1	15	1	45	Thi	
6.	Y học đáp ứng với thảm họa	1	1	18			Thi	
7.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	Thi	
8.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	17	8	135	9	390		

Ghi chú:

- Thực tập Nội bệnh lý IV tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường và BV Huyết học - Truyền máu Cần Thơ. Sinh viên thực tập các buổi sáng và **chiều thứ 2,4,6.**

- Thực tập Truyền nhiễm tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

- Thực tập Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ và BV trường.

- Thực tập Y học cổ truyền tại BV YHCT Cần Thơ.

- Thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ.

- Thực tập cộng đồng II từ ngày 04/05/2020 đến 16/05/2020 do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	Y-A	Y-B	Y-C	Y-D	Y-E	Y-F	Y-G	Y-H
10/02/2020 – 22/02/2020	Nội bệnh lý IV		YHGĐ	PHCN	Truyền nhiễm		YHCT	-
24/02/2020 - 07/03/2020			PHCN	YHGĐ			-	YHCT
09/03/2020 - 21/03/2020	YHGĐ	PHCN	Nội bệnh lý IV		YHCT	-	Truyền nhiễm	
23/03/2020 - 04/04/2020	PHCN	YHGĐ			-	YHCT		
06/04/2020 - 18/04/2020	Truyền nhiễm		YHCT	-	Nội bệnh lý IV		YHGĐ	PHCN
20/04/2020 - 02/05/2020			-	YHCT			PHCN	YHGĐ
04/05/2020 - 16/05/2020	<i>Thực tập cộng đồng</i>							
18/05/2020 - 30/05/2020	YHCT	-	Truyền nhiễm		YHGĐ	PHCN	Nội bệnh lý IV	
01/06/2020- 13/06/2020	-	YHCT			PHCN	YHGĐ		

*** Chú ý:**

- Sinh viên đăng ký học phân định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn, trừ các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng phải được đăng ký bởi sở Y tế hoặc sở Nội vụ tỉnh.

- Chia 2 đợt thực tập hè (tự học) từ 09/07/2020 đến 18/08/2020, mỗi đợt thực tập 3 tuần. Sinh viên sẽ thực theo định hướng cơ bản chuyên khoa đã đăng ký. Khoa Y tổ chức và quản lý sinh viên thực tập.

- Học trước lý thuyết Nội bệnh lý III, Ngoại bệnh lý III, Phụ sản III, Nhi khoa III (học kỳ I năm thứ 6) vào buổi chiều các tuần thực tập hè.

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2014–2020 - K40)****Tổng số SV: 848, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 11: 16 tuần (26/08/2019 – 29/12/2020, có 2 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/477 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Nội bệnh lý III	3	1	18	2	90	Thi	
2.	Ngoại bệnh lý III	3	1	18	2	90	Thi	
3.	Phụ sản III	3	1	18	2	90	Thi	
4.	Nhi khoa III	3	1	18	2	90	Thi	
5.	Đường lối CM của Đảng CSVN	3	3	45			Thi	<i>Học ngày thứ 7</i>
	Tổng cộng	15	7	117	8	360		

Ghi chú:

- Sinh viên thực tập **hai buổi sáng và chiều từ thứ 2 đến thứ 6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách. (3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ và 1/4 thực tập tại BV đa khoa **Vĩnh Long** do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- + Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại, Phụ sản tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ, **BVĐK Vĩnh Long**, BV Trường.
- + Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và, **BVĐK Vĩnh Long**.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp Thời gian	AB	CD	EF	GH
26/08/2019 – 21/09/2019	Nội bệnh lý III	Ngoại bệnh lý III	Phụ sản III	Nhi III
23/09/2019 – 19/10/2019	Ngoại bệnh lý III	Nội bệnh lý III	Nhi III	Phụ sản III
21/10/2019 – 16/11/2019	Phụ sản III	Nhi III	Nội bệnh lý III	Ngoại bệnh lý III
18/11/2019 – 14/12/2019	Nhi III	Phụ sản III	Ngoại bệnh lý III	Nội bệnh lý III

- Học trước lý thuyết Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn (HK2) vào các ngày thứ 7 trong tuần.

Học kỳ 12: 22 tuần (30/12/2019 – 30/05/2020, có 2 tuần nghỉ Tết), 20 Tín chỉ/780 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	16	2	30	14	630	Thi	
2.	Chuyên đề tốt nghệ/Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			Thi	
3.	Thi lâm sàng	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng	20	10	60	7	720		

Ghi chú: Chia 2 nhóm thực tập định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn:

- Đợt 1 (10 tuần - từ ngày 30/12/2019 đến 21/03/2020, trong đó có 2 tuần nghỉ Tết từ 20/01/2020 đến 01/02/2020): chia 2 nhóm thực tập tại Cần Thơ và tại Tỉnh rồi xoay vòng lại từ ngày 23/03/2020 đến 30/05/2020.

LỊCH THỰC TẬP ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA TỰ CHỌN

Thời gian	Thực tập tại CT				Thực tập tại Tỉnh			
	1	2	3	4	5	6	7	8
30/12/2019– 18/01/2020	Nội	Nhi	Ngoại	Sản	Nội	Nhi	Ngoại	Sản
20/01/2020– 01/02/2020	<i>Nghỉ Tết</i>							
03/02/2020– 15/02/2020	Nội	Nhi	Ngoại	Sản	Nội	Nhi	Ngoại	Sản
17/02/2020– 21/03/2020	Nhi	Nội	Sản	Ngoại	Nhi	Nội	Sản	Ngoại
	5	6	7	8	1	2	3	4
23/03/2020– 25/04/2020	Nội	Nhi	Ngoại	Sản	Nội	Nhi	Ngoại	Sản
27/04/2020– 30/05/2020	Nhi	Nội	Sản	Ngoại	Nhi	Nội	Sản	Ngoại

- Thi thực hành Nội, Ngoại, Sản, Nhi trong tuần cuối của vòng thực tập tại Cần Thơ. Thi lý thuyết định hướng cơ bản chuyên khoa Nội-Nhi hoặc Ngoại-Sản vào cuối đợt thực tập 20 tuần. Thời gian thi dự kiến từ 01/06/2020 – 06/06/2020 (thi buổi chiều).

TỐT NGHIỆP

- Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy tối thiểu 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến hết học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề tốt nghiệp (2 TC).

+ Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.

+ Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

- Các sinh viên còn lại thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC) bao gồm các nội dung: Giải phẫu, Sinh lý, Nội, Ngoại, Sản, Nhi.

- Thi lâm sàng (2 TC): bốc thăm ngẫu nhiên phân môn thi thực hành lâm sàng theo nhóm Nội-Nhi hoặc Ngoại-Sản tùy thuộc vào nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn sinh viên đã đăng ký.

+ Ngày thi: 08/06/2020 – 13/06/2020.

+ Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

- Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Tổ chức thi kết thúc học phần ngay khi kết thúc chương trình của từng học phần. Các học phần còn lại tổ chức thi vào tuần thi học kỳ.

3. Chuyên khoa tự chọn

Sinh viên đăng ký học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn vào cuối năm thứ 5. Riêng các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng phải xin ý kiến của địa phương trước khi đăng ký.

Thực tập 10 tuần tại tuyến tỉnh theo hộ khẩu của sinh viên và 10 tuần tại Cần Thơ. Nếu số lượng sinh viên thực tập tại một tỉnh quá nhiều, hoặc bệnh viện tỉnh không đủ điều kiện tiếp nhận sinh viên thì trường sẽ điều chỉnh dựa trên nguyên tắc chuyển sang tỉnh gần nhất với tỉnh theo hộ khẩu của sinh viên.

4. Tốt nghiệp

- Sinh viên hoàn thành Chuyên đề tốt nghiệp hoặc Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp

- Thi lâm sàng

+ Sinh viên bốc thăm bệnh nhân cụ thể (được bộ môn chuẩn bị sẵn), làm bệnh án

+ Bộ môn thành lập ban hỏi thi lâm sàng (một ban hỏi thi tối thiểu 2 giảng viên).

- Thời gian thi: Dự kiến từ 08/06/2020 – 13/06/2020.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY

9. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ ĐA KHOA HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM HỌC 2019–2020

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: Y⁴1, Y⁴2, Y⁴3, Y⁴4
- Thứ tự lớp: A, B, C, D

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K33: 193301A, 193301B, 193301C, 193301D
- Năm thứ hai - K32: 183301A, 183301B, 183301C, 183301D
- Năm thứ ba - K31: 173301A, 173301B, 173301C, 173301D
- Năm thứ tư - K30: 163301A, 163301B, 163301C, 163301D

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2019–2023, K33)****Tổng số SV (dự kiến): 200, số lớp SV chuyên ngành: 4***** Chương trình đào tạo dự kiến:****Học kỳ 1: 19 tuần (09/09/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 15 tín chỉ/276 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Những nguyên lý cơ bản của CNMLN I	2	2	30			Thi	
2.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			Thi	
3.	Hóa học	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	Thi	
5.	Anh văn II	3	3	45			Thi	
6.	Giải phẫu I/II	3	2	30	1	30	Thi	<i>Học 1 trong 2</i>
	Tổng cộng	16	13	201	3	90		

() Chia làm 2 nhóm: 4 lớp học Giải phẫu I, 4 lớp còn lại học Giải phẫu II.***Học kỳ 2: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi), 18 tín chỉ/381 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Anh văn chuyên ngành	3	3	45			Thi	
3.	Sinh học và di truyền	3	2	36	1	30	Thi	
4.	Tâm lý y học- Đạo đức Y học	2	2	30			Thi	
5.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	Thi	
6.	Mô phôi	3	2	30	1	30	Thi	
	Tổng cộng	17	13	201	5	180		

*** Ghi chú:**

Tùy vào kết quả xét miễn học phần khi nhập học mà mỗi sinh viên sẽ có một chương trình đào tạo riêng để hoàn thành chương trình học (xét miễn học phần từ chương trình Y đa khoa hệ chính quy)

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2018–2022, K32)****Tổng số SV: 290, số lớp SV chuyên ngành: 4****Học kỳ 3: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 19 tín chỉ/471 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	Thi	
3.	Dược lý	2	2	30			Thi	
4.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	Thi	
5.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	Thi	
6.	Nội cơ sở	4	2	30	2	90	Thi	
7.	Ngoại cơ sở	4	2	30	2	90	Thi	
	Tổng cộng	19	11	171	8	300		

Ghi chú: Chia 2 nhóm thực tập Nội cơ sở, Ngoại cơ sở.**LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG**

Thời gian	Nhóm	Y-AB	Y-CD
	28/10/2019-23/11/2019		Nội cơ sở
25/11/2019-21/12/2019		Ngoại cơ sở	Nội cơ sở

Học trước lý thuyết Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa của học kỳ 2 (dự kiến từ ngày 16/12/2019 đến 28/12/2019)

Học kỳ 4: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),

19 tín chỉ/558 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp AB
5.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
6.	Nhi khoa I	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Nhi khoa II	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp CD
9.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
10.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
11.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
	Tổng cộng	18	8	168	10	420		

Ghi chú:

- Chia 4 nhóm thực tập lâm sàng Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa sáng thứ 2 đến thứ 6 và chiều thứ 2, 4, 6.

- + Thực tập Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ
- + Thực tập Nhi khoa tại BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Lớp Thời gian	Y-A	Y-B	Y-C	Y-D
10/02/2020 - 07/03/2020	Nội bệnh lý I	Nhi khoa I	Ngoại bệnh lý I	Phụ sản I
09/03/2020 - 04/04/2020	Nội bệnh lý II	Nhi khoa II	Ngoại bệnh lý II	Phụ sản II
06/04/2020 - 02/05/2020	Nhi khoa I	Nội bệnh lý II	Phụ sản I	Ngoại bệnh lý I
04/05/2020 – 30/05/2020	Nhi khoa II	Nội bệnh lý I	Phụ sản II	Ngoại bệnh lý II

Học trước lý thuyết Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa (chương trình học kỳ 5) trong học kỳ hè (từ ngày 06/07/2020 đến 25/07/2020).

NĂM THỨ BA**(Khóa 2017–2021, K31)****Tổng số SV: 450, số lớp SV chuyên ngành: 4***** Học kỳ hè năm học 2018-2019:**

Học trước lý thuyết Nội bệnh lý I-II, Ngoại bệnh lý I-II, Phụ sản I-II, Nhi khoa I-II của học kỳ 5 từ ngày 08/07/2019 đến 27/07/2019.

Học kỳ 5: 21 tuần (26/08/2019 – 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 19 tín chỉ/516 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Hóa sinh lâm sàng	1	1	18			Thi	
2.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			Thi	
3.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	Thi	
4.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18				
5.	Nội bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp CD
6.	Nội bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Nhi khoa I	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Nhi khoa II	3	1	18	2	90	Thi	
9.	Ngoại bệnh lý I	3	1	18	2	90	Thi	Lớp AB
10.	Ngoại bệnh lý II	3	1	18	2	90	Thi	
11.	Phụ sản I	3	1	18	2	90	Thi	
12.	Phụ sản II	3	1	18	2	90	Thi	
13.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	BC	
	Tổng cộng	19	10	126	9	390		

Ghi chú:

- Chia 4 nhóm thực tập lâm sàng Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa sáng thứ 2 đến thứ 6 và chiều thứ 2, 4, 6.

+ Thực tập Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý, Phụ sản tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV DKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ

+ Thực tập Nhi khoa tại BV Nhi đồng Cần Thơ.

- Thực tập cộng đồng II đi 2 buổi sáng chiều tại cộng đồng do khoa Y tế công cộng phụ trách. Thời gian thực tập từ ngày 16/12/2019 đến 28/12/2019.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian \ Lớp	Y-C	Y-D	Y-A	Y-B
26/08/2019 - 21/09/2019	Nội bệnh lý II	Nhi khoa II	Ngoại bệnh lý I	Phụ sản I
23/09/2019 - 19/10/2019	Nội bệnh lý I	Nhi khoa I	Ngoại bệnh lý II	Phụ sản II
21/10/2019 – 16/11/2019	Nhi khoa II	Nội bệnh lý II	Phụ sản I	Ngoại bệnh lý I
18/11/2019 - 14/12/2019	Nhi khoa I	Nội bệnh lý I	Phụ sản II	Ngoại bệnh lý II

Học kỳ 6: 24 tuần (03/02/2020 – 04/07/2020, có 1 tuần dự trữ, 3 tuần ôn thi và thi),
18 tín chỉ/534 tiết

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			Thi	
2.	Lao	2	1	18	1	45	Thi	
3.	Răng Hàm Mặt	2	1	18	1	45	Thi	
4.	Tai Mũi Họng	2	1	18	1	45	Thi	
5.	Mắt	2	1	18	1	45	Thi	
6.	Da liễu	2	1	18	1	45	Thi	
7.	Thần kinh	2	1	18	1	45	Thi	
8.	Tâm thần	2	1	18	1	45	Thi	
9.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	Thi	
	Tổng cộng	18	10	174	8	360		

Ghi chú: Chia 8 nhóm thực tập lâm sàng vào buổi sáng.

- + Thực tập Mắt, Răng hàm mặt tại BV Mắt-Răng hàm mặt Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.
- + Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.
- + Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ
- + Thực tập Lao tại BV Lao và Bệnh phổi Cần Thơ
- + Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.
- + Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ
- + Thực tập Gây mê hồi sức tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản và BV Trường.

Nhóm	1	2	3	4	5	6	7	8
10/02/2020 – 22/02/2020	Lao	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu	Mắt	TMH	RHM
24/02/2020 - 07/03/2020	RHM	Lao	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu	Mắt	TMH
09/03/2020 - 21/03/2020	TMH	RHM	Lao	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu	Mắt
23/03/2020 - 04/04/2020	Mắt	TMH	RHM	Lao	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu
06/04/2020 - 18/04/2020	Da liễu	Mắt	TMH	RHM	Lao	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh
20/04/2020 - 02/05/2020	Thần kinh	Da liễu	Mắt	TMH	RHM	Lao	Gây mê hồi sức	Tâm thần
04/05/2020 - 16/05/2020	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu	Mắt	TMH	RHM	Lao	Gây mê hồi sức
18/05/2020 - 30/05/2020	Gây mê hồi sức	Tâm thần	Thần kinh	Da liễu	Mắt	TMH	RHM	Lao

NĂM THỨ TƯ**(Khóa 2016–2020, K30)****Tổng số sinh viên: 293, số lớp: 2****Học kỳ 7: 18 tuần (26/08/2019 đến 18/01/2020, có 3 tuần ôn thi và thi), 19 Tín chỉ/576 tiết**

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Thi	
2.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	Thi	
3.	Pháp Y	1	1	18			Thi	
4.	Y học đáp ứng với thảm họa	1	1	18			Thi	
5.	Nội bệnh lý III	3	1	18	2	90	Thi	
6.	Nội bệnh lý IV	3	1	18	2	90	Thi	
7.	Ngoại bệnh lý III	3	1	18	2	90	Thi	
8.	Ung thư đại cương	2	1	18	1	45	Thi	
9.	Y học gia đình	2	1	15	1	45	Thi	
	Tổng cộng	19	9	156	10	420		

Ghi chú: Chia 4 nhóm thực tập luân khoa:

- Thực tập Nội bệnh lý III, Ngoại bệnh lý III tại BV ĐKTƯ CT, BV ĐK TPCT và BV Trường (thực tập buổi sáng và chiều thứ 2,4,6).

- Thực tập Nội bệnh lý IV tại BV ĐKTƯ CT, BV ĐK TPCT, BV Huyết học và truyền máu Cần Thơ và BV Trường (thực tập buổi sáng và chiều thứ 2,4,6).

- Thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ (thực tập buổi sáng).

- Thực tập Ung thư đại cương tại BV Ung bướu Cần Thơ, BV Trường (buổi sáng).

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	A	B	C	D
03/09/2019- 14/09/2019	Nội bệnh lý III	Nội bệnh lý IV	Ngoại bệnh lý III	Ung thư đại cương
16/09/2019- 28/09/2019				Y học gia đình
30/09/2019- 12/10/2019	Ung thư đại cương	Nội bệnh lý III	Nội bệnh lý IV	Ngoại bệnh lý III
14/10/2019- 26/10/2019	Y học gia đình			
28/10/2019- 09/11/2019	Ngoại bệnh lý III	Ung thư đại cương	Nội bệnh lý III	Nội bệnh lý IV
11/11/2019- 23/11/2019		Y học gia đình		
25/11/2019- 07/12/2019	Nội bệnh lý IV	Ngoại bệnh lý III	Ung thư đại cương	Nội bệnh lý III
09/12/2019- 21/12/2019			Y học gia đình	

Học kỳ 8: 17 tuần (03/02/2020 đến 09/05/2020), 18-19 tín chỉ

T T	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố				Đánh giá	Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành			
			TC	Số tiết	TC	Số tiết		
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	12			12	540	Thi	
2.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			Thi	
3.	Thi lâm sàng	2			2	90	Thi	
	Tổng cộng							

*** Học phần Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn:**

- Sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm chuyên khoa sau:
 - + Định hướng cơ bản chuyên khoa Nội-Nhi
 - + Định hướng cơ bản chuyên khoa Ngoại-Sản
- Thực tập Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn buổi sáng và chiều tại BV ĐKTU CT, BV ĐK TPCT, BV Phụ sản CT, BV Nhi đồng CT và BV Trường từ ngày 03/02/2020 đến ngày 09/05/2020.

*** Học phần tốt nghiệp:**

- Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC): thi trắc nghiệm toàn bộ nội dung cơ sở (Giải phẫu, Sinh lý) và chuyên ngành (Nội, Ngoại, Sản, Nhi).
- Thi lâm sàng (2 TC): bốc thăm ngẫu nhiên phân môn thi thực hành lâm sàng theo nhóm Nội-Nhi hoặc Ngoại-Sản tùy thuộc vào nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn mà sinh viên đăng ký.
 - Thời gian ôn thi: từ 11/05/2020 – 06/06/2020.
 - Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.
 - Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

- Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ hệ liên thông.
- Riêng năm thứ nhất áp dụng chương trình đào tạo chi tiết **hệ chính quy**. Sau khi được xét miễn học phần khi nhập học, sinh viên sẽ học bổ sung các học phần còn lại theo chương trình đào tạo hệ chính quy.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

3. Tốt nghiệp

* **Thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC):** thi trắc nghiệm toàn bộ nội dung cơ sở (Giải phẫu, Sinh lý) và chuyên ngành (Nội, Ngoại, Sản, Nhi).

- Thời gian ôn thi: từ 11/05/2020 – 06/06/2020.
- Ngày thi (dự kiến): 08/06/2020 – 13/06/2020.
- Ngày thi lần 2 (dự kiến): 29/06/2020 – 04/07/2020.

* **Thi lâm sàng:**

- Từ ngày 18/05/2020-23/05/2020: Khoa Y tổ chức cho sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên phân môn thi thực hành lâm sàng Nội, Ngoại, Sản, Nhi.

- Từ ngày 25/05/2020-06/06/2020: Thực hành và ôn tập. Sinh viên thực tập và ôn thi tốt nghiệp theo chuyên ngành đã bốc thăm. Các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi có kế hoạch phân công cụ thể và sắp xếp giảng viên, sinh viên thực hành ôn tập lâm sàng theo qui định.

- Ngày thi: Dự kiến từ 08/06/2020 – 13/06/2020.
 - + Sinh viên bốc thăm bệnh nhân cụ thể (được bộ môn chuẩn bị sẵn), làm bệnh án
 - + Bộ môn thành lập bàn hỏi thi lâm sàng (một bàn hỏi thi tối thiểu 2 giảng viên).

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên